TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày: 10/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hổ
2. Ông Trịnh Ngọc Hồng

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Ràng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 21/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hoàng S, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp L, xã Th, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ng, sinh năm: 1954 và bà Đỗ Thị Ch, sinh năm: 1954; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 25/12/2020, bị Công an xã Th, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre ra quyết xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 05/QĐ-XPHC) (Chưa nộp phạt); ngày 26/02/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Lộc Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 16/QĐ-UBND); nhân thân: Ngày 02/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong bản án ngày 15/03/2022); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Hoàng A (Nhóc A), sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã N, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 18/01/2012, bị Công an xã N, huyện

Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 13/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong bản án ngày 16/4/2014). Ngày 06/5/2016, bị Công an xã N, huyện Mỏ Cày Bắc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (nộp phạt xong ngày 23/5/2016). Ngày 05/12/2016, bị Công an xã B, thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 28/02/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Thạnh Ngãi ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 17/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (chấp hành xong ngày 08/10/2018). Ngày 22/9/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (chấp hành xong ngày 28/5/2022); bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/5/2022 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Huỳnh Kim Nh, sinh năm 1970, nơi cư trú: Số 281D, Khu phố B, Phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 05/6/2021, sau khi uống cà phê xong, Lê Hoàng A điều khiển xe mô tô mượn của người tên N (không rõ họ, địa chỉ) chở Đỗ Hoàng S về nhà. Khi chạy ngang nhà của anh Huỳnh Kim Nh ở số 281D, khu phố B, phường S, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, S phát hiện trước sân nhà anh Nh có để cái chậu trồng kiểng nên rủ A cùng lấy trộm thì A đồng ý. Để thực hiện ý định, A chở Sang quay xe lại, Ân đứng bên ngoài hàng rào cảnh giới để Sang leo rào vào trong sân lấy cái chậu của anh Nhựt chuyền qua hàng rào cho Ân đỡ lấy đem ra ngoài. Sau đó, S leo rào ra lấy cái chậu kiểng để trước baga xe rồi điều khiển xe chở A đem cái chậu đến bãi đất trống gần cầu Hàm Luông cất giấu. Sau đó hành vi của S và A bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ: 01 cái chậu kiểng bằng gốm có hoa văn, bông hoa màu xanh-nâu, cao 32cm, đường kính miệng chậu 47cm, đường kính đáy chậu 28cm, loại chậu xưa Lái Thiêu (Do Đỗ Hoàng Sang giao nộp).

Theo Biên bản giám định hiện vật số 08/GĐ-KH2021 ngày 11/11/2021 của Hội đồng khoa học - Bảo tàng Lịch sử thuộc Sở văn hóa và Thể thao thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chậu kiểng là cổ vật gốm Lái Thiêu (Nam Bộ-Việt Nam), có niên đại

đầu thế kỷ 20 (phân loại theo khái niệm được quy định trong luật Di sản Văn hóa: cổ vật; di vật; hiện vật thủ công mỹ nghệ và mỹ thuật mới). Về giá trị kinh tế: ước tính khoảng 5.000.000 đồng.

Theo Bảng kết luận định giá trị tài sản số 986/KL-HĐĐG ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 01 chậu kiểng là cổ vật gốm Lái Thiêu (Nam Bộ-Việt Nam), có niên đại đầu thế kỷ 20 (phân loại theo khái niệm được quy định trong luật Di sản Văn hóa: cổ vật; di vật; hiện vật thủ công mỹ nghệ và mỹ thuật mới). Trị giá tài sản ngày 05/6/2021 là 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đỗ Hoàng S và Lê Hoàng A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả chậu kiểng cho bị hại Huỳnh Kim Nh. Hiện bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 36/CT-VKSTPBT ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng S, Lê Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

+ Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng S từ 06 đến 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Về hình phạt chính áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Hoàng A từ 06 đến 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

+ Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng đối với cả hai bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả chậu kiểng cho bị hại Huỳnh Kim Nh, anh Nh không yêu cầu gì khác.

- Bị cáo S khai nhận tối ngày 05/6/2021, bị cáo và bị cáo A đi uống cà phê ở thành phố Bến Tre. Trên đường đi về, bị cáo phát hiện trước cửa nhà anh Nhựt ở Khu phố B, Phường S, thành phố Bến Tre có 01 cái chậu để tròng kiểng nên rủ bị cáo A lấy trộm thì A đồng ý. Bị cáo Ở ngoài canh đường, bị cáo leo rào vào bên trong để lấy trộm cái chậu mang ra và chở về khu vực cầu Hàm Luông thuộc xã B cất giấu. Sau đó, hành vi của bị cáo và bị cáo A bị phát hiện và xử lý. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị cáo A khai nhận tối ngày 05/6/2021, bị cáo và bị cáo A đi uống cà phê ở thành phố Bến Tre về thì bị cáo có cùng với bị cáo S trộm cái chậu như bị cáo S trình bày. Việc trộm tài sản này là do bị cáo S rủ rê bị cáo. Bị cáo S là người trực tiếp lấy trộm tài

sản, bị cáo chỉ giữ xe và canh đường cho bị cáo S. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Hoàng S, Lê Hoàng A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: khoảng 01 giờ ngày 05/6/2021, tại nhà số 281D, khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Đỗ Hoàng S đã có hành vi cấu kết với Lê Hoàng A lén lút chiếm đoạt của Huỳnh Kim Nh 01 chậu kiểng là cổ vật gốm Lái Thiêu trị giá 5.000.000 đồng.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Xét về vai trò đồng phạm thì trong vụ án này các bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn tính phân công nhiệm vụ rõ ràng. S là người rũ rê đồng thời là người thực hiện cùng với A, mức độ của S là tích cực hơn so với A. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, tính chất của từng bị cáo.

[5] Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi các bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo S có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng ma túy, 02/12/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm

cắp tài sản"; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết: "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo A có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thu tài sản do người khác phạm tội mà có; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết: "Người phạm tội thành khẩn khai báo", "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo là "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả chậu kiểng cho bị hại Huỳnh Kim Nh, anh Nh không yêu cầu gì khác.

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp ổn định.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo S, A phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng S, Lê Hoàng A phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng S 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2022.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đỗ Hoàng S, Lê Hoàng A, mỗi người phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Nhà tạm giữ CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Th, H. Bình Đại (1b);
- UBND xã N, H. Mỏ Cày Bắc (1b);
- Bị cáo, Bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (6b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình